

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

Số: 49 /2022/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày 28 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý người giữ chức danh, chức vụ
và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do nhà nước
nắm giữ 100% vốn điều lệ và các công ty cổ phần có vốn nhà nước của
Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh
doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của
Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài
chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh
nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của
Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài
sản tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày
13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp
và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của
Chính phủ về việc thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;*

Căn cứ Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần và Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về việc đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;


Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Tài chính.


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các công ty cổ phần có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 06 tháng 01 năm 2023 và thay thế Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc ban hành Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn Nhà nước đầu tư vào Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng ban Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh, người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các công ty cổ phần có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận: 

- VP. Chính phủ (HN, TP. HCM);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN, các Đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Cảnh Tuyên

QUY CHẾ

Quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các công ty cổ phần có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang

(Kèm theo Quyết định số 49 /2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 2 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về:

a) Quy định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với người giữ chức danh, chức vụ và Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang là cơ quan đại diện chủ sở hữu.

b) Quy định về cử đại diện phần vốn Nhà nước đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

c) Quy định thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; người đại diện phần vốn Nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các công ty cổ phần và chế độ thông tin, báo cáo.

d) Quy định về mối quan hệ giữa Người đại diện và Chủ sở hữu phần vốn nhà nước; giữa Người đại diện và doanh nghiệp có phần vốn góp của nhà nước; mối quan hệ giữa các Người đại diện.

đ) Quy định chế độ báo cáo của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Trưởng ban Ban kiểm soát tại các công ty cổ phần có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

e) Các nội dung không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với:

- a) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- b) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (sau đây gọi là doanh nghiệp có phần vốn nhà nước).
- c) Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bao gồm: Chủ tịch Công ty, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên.
- d) Người đại diện phần vốn nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang cử làm đại diện tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (Người đại diện phần vốn nhà nước).
- d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Trưởng ban Ban kiểm soát tại các công ty cổ phần có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cấp có thẩm quyền là cấp có quyền quyết định:
 - a) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên;
 - b) Cử, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước đối với người đại diện phần vốn nhà nước.
2. Cơ quan tham mưu là Sở Nội vụ tỉnh Hậu Giang.
3. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước trong Quy chế này là Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.
4. Người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp là người do cơ quan đại diện chủ sở hữu cử làm đại diện một phần hoặc toàn bộ phần vốn Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp để thực hiện toàn bộ hoặc một số quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của cổ đông nhà nước hoặc thành viên góp vốn tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
5. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên là người thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, được Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang bổ nhiệm, làm việc theo chế độ chuyên trách.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý

1. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng trong công tác quản lý, sử dụng người quản lý doanh nghiệp Nhà nước, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Trưởng ban Ban Kiểm soát tại các công ty cổ phần có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật về doanh nghiệp; pháp luật có liên quan và phân cấp quản lý cán bộ.

3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phân định rõ trách nhiệm của tập thể và trách nhiệm cá nhân, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý cán bộ.

4. Trường hợp người quản lý doanh nghiệp Nhà nước, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Trưởng Ban kiểm soát tại các công ty cổ phần có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp kiêm nhiệm nhiều chức danh, chức vụ khác nhau phải bảo đảm không được xung đột lợi ích.

5. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền có quy định sửa đổi, bổ sung về quản lý, sử dụng người quản lý doanh nghiệp Nhà nước Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Trưởng Ban kiểm soát tại các công ty cổ phần có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, người đại diện phần vốn Nhà nước khác với quy chế này thì thực hiện theo quy định đó.

Chương II

THẨM QUYỀN QUẢN LÝ ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC, BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN, NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

Điều 5. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Công ty, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Đối với doanh nghiệp có phần vốn Nhà nước

Quyết định đánh giá, cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn Nhà nước, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người đại diện phần vốn Nhà nước theo phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 6. Thẩm quyền của Chủ tịch Công ty

Thực hiện các trình tự thủ tục theo quy định đề đề xuất đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Chương III

QUY HOẠCH, BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI ĐỐI VỚI NGƯỜI GIỮ CHỨC DANH, CHỨC VỤ VÀ TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN

Mục 1

QUY HOẠCH, BỔ NHIỆM

Điều 7. Quy hoạch đối với người giữ chức danh, chức vụ và Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

Công tác quy hoạch đối với người giữ chức danh, chức vụ và Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên thực hiện theo Quy định về công tác quy hoạch cán bộ.

Điều 8. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn giữ chức vụ cho mỗi nhiệm kỳ bổ nhiệm đối với người giữ chức danh, chức vụ và Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên là 05 năm, tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực.

2. Trường hợp người giữ chức danh, chức vụ và Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ mới tương đương chức vụ cũ trở lên thì thời hạn giữ chức vụ được tính từ ngày quyết định điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ mới có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp thay đổi chức danh quản lý do thay đổi tên gọi doanh nghiệp thì thời hạn giữ chức vụ được tính từ ngày quyết định bổ nhiệm theo chức vụ cũ theo tên gọi cũ của doanh nghiệp.

Điều 9. Điều kiện bổ nhiệm

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, Nhà nước và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, cụ thể:

a) Đối với Chủ tịch Công ty

Đáp ứng các tiêu chuẩn chung về tư tưởng chính trị; đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật; năng lực và uy tín theo Quy định của Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Về chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học trở lên với chuyên ngành phù hợp.

Có các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh, chức vụ.

Đáp ứng các yêu cầu khác theo các quy định hiện hành.

b) Đối với Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

Đáp ứng các tiêu chuẩn chung về tư tưởng chính trị; đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật; năng lực và uy tín theo tưởng chính trị; đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật; năng lực và uy tín theo Quy định của Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Về chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học trở lên với chuyên ngành phù hợp.

Đáp ứng các yêu cầu khác theo các quy định hiện hành.

2. Được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự tại chỗ hoặc được quy hoạch vào chức danh tương đương nếu là nguồn nhân sự từ nơi khác.

3. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân được xác minh, có bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

4. Tuổi bổ nhiệm:

a) Phải đủ tuổi (tính theo tháng) để công tác trọn một nhiệm kỳ của chức danh quản lý, tính từ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm; trường hợp đặc biệt báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Trường hợp do nhu cầu công tác mà được giao giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm theo quy định tại điểm a khoản này.

5. Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

6. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

7. Không trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử. Trường hợp doanh nghiệp đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra thì Ủy ban nhân dân tỉnh trao đổi với cơ quan thanh tra, kiểm tra về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm trước khi quyết định.

Điều 10. Đề xuất chủ trương bổ nhiệm

1. Đối với bổ nhiệm người giữ chức danh, chức vụ:

a) Tập thể lãnh đạo doanh nghiệp họp thảo luận, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) quyết định chủ trương, số lượng, nguồn nhân sự và dự kiến phân công công tác đối với nhân sự được bổ nhiệm;

b) Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày có văn bản đồng ý về chủ trương bổ nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Công ty phải tiến hành quy trình lựa chọn nhân sự theo quy định.

2. Đối với bổ nhiệm Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên:

a) Sở Nội vụ đề xuất bằng văn bản với Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương, dự kiến nhân sự bổ nhiệm;

b) Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày có văn bản đồng ý về chủ trương bổ nhiệm, Sở Nội vụ thực hiện quy trình điều động, bổ nhiệm Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo quy trình bổ nhiệm đối với nhân sự nguồn từ nơi khác do Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến điều động, bổ nhiệm.

Điều 11. Trình tự, thủ tục thực hiện bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự tại chỗ

1. Đề xuất cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình:

Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn nhân sự trong quy hoạch, tập thể lãnh đạo doanh nghiệp họp thảo luận và đề xuất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự.

2. Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng thảo luận và thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần tham gia hội nghị thực hiện gồm: Chủ tịch Công ty, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và cấp ủy cùng cấp; Trưởng phòng (ban) và tương đương. Mỗi thành viên dự họp giới thiệu 01 người cho 01 chức danh. Người nào có số phiếu đạt tỷ lệ trên 50% tính trên tổng số người được triệu tập giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% thì chọn 02 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để giới thiệu ở các bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này.

3. Lựa chọn nhân sự để đưa ra lấy phiếu tín nhiệm tại hội nghị cán bộ chủ chốt:

Tập thể lãnh đạo doanh nghiệp căn cứ vào cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ, khả năng đáp ứng của nhân sự được giới thiệu và trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Mỗi thành viên dự họp giới thiệu 01 người cho 01 chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Người nào có số phiếu đạt tỷ lệ trên 50% tính trên tổng số thành viên tập thể lãnh đạo doanh nghiệp giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% thì chọn 02 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để lấy phiếu tín nhiệm tại hội nghị cán bộ chủ chốt. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này.

Trường hợp kết quả giới thiệu của tập thể lãnh đạo khác với kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 đối với nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh thì Chủ tịch Công ty báo cáo, giải trình rõ với lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến chỉ đạo trước khi tiến hành các bước tiếp theo.

4. Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt:

Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt, thành phần tham gia gồm: Chủ tịch Công ty; Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên; Giám đốc, Phó Giám đốc; Kế toán trưởng; Trưởng, Phó phòng (ban) chuyên môn và tương đương; Ban Thường vụ cấp ủy, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên.

Hội nghị thực hiện các nội dung sau đây: Thông báo cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của chức danh cần bổ nhiệm; thông báo danh sách nhân sự được tập thể lãnh đạo doanh nghiệp giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác; thông báo công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của nhân sự lấy ý kiến bổ nhiệm ghi phiếu lấy ý kiến tín nhiệm (có thể ký hoặc không ký tên). Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này.

5. Quyết định bổ nhiệm:

Tập thể lãnh đạo doanh nghiệp thảo luận kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có); thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín. Người nào có số phiếu đạt tỷ lệ trên 50% tính trên tổng số thành viên tập thể lãnh đạo doanh nghiệp đồng ý thì được lựa chọn đề nghị bổ nhiệm. Trường hợp có 02 người có số phiếu ngang nhau (đạt tỷ lệ 50%) thì lựa chọn nhân sự do Chủ tịch Công ty giới thiệu đề nghị bổ nhiệm, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Lấy ý kiến bằng văn bản của cấp ủy cấp trên của cấp ủy doanh nghiệp đối với trường hợp nhân sự thuộc diện phải lấy ý kiến của cấp ủy cấp trên theo quy định.

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm hoặc thông báo để Chủ tịch công ty quyết định bổ nhiệm theo thẩm quyền.

Điều 12. Trình tự, thủ tục thực hiện bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

1. Trường hợp nhân sự từ nơi khác do doanh nghiệp đề xuất thì trình tự, thủ tục thực hiện như sau:

a) Tập thể lãnh đạo doanh nghiệp thảo luận, thống nhất về chủ trương thực hiện và tiến hành một số công việc sau: Cử đại diện gặp nhân sự được đề nghị bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác; trao đổi và lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo nơi nhân sự đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm; xác minh lý lịch của nhân sự;

b) Tập thể lãnh đạo doanh nghiệp thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín. Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số thành viên tập thể lãnh đạo doanh nghiệp đồng ý;

c) Lấy ý kiến bằng văn bản của cấp ủy cấp trên của cấp ủy doanh nghiệp đối với trường hợp nhân sự thuộc diện phải lấy ý kiến của cấp ủy cấp trên theo quy định;

d) Chủ tịch công ty trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Trường hợp nhân sự từ nơi khác do Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến điều động, bổ nhiệm thì trình tự, thủ tục thực hiện như sau:

a) Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ) thực hiện một số công việc sau: Trao đổi ý kiến với Chủ tịch Công ty về dự kiến điều động, bổ nhiệm; trao đổi và lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo nơi nhân sự đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm; gặp nhân sự được đề nghị điều động, bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác; xác minh lý lịch của nhân sự;

b) Lấy ý kiến bằng văn bản của cấp ủy cấp trên của cấp ủy doanh nghiệp đối với trường hợp nhân sự thuộc diện phải lấy ý kiến của cấp ủy cấp trên theo quy định;

c) Tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín. Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số thành viên tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý;

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều động, bổ nhiệm hoặc thông báo để Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm theo thẩm quyền.

Điều 13. Bổ nhiệm trong trường hợp khác

1. Trường hợp hợp nhất, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp:

a) Đối với người quản lý doanh nghiệp Nhà nước, trường hợp chức danh, chức vụ đang giữ ở doanh nghiệp cũ tương đương hoặc cao hơn chức danh, chức vụ dự kiến đảm nhiệm ở doanh nghiệp mới thì Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chuyển đổi chức danh, chức vụ theo chức danh, chức vụ ở doanh nghiệp mới.

Trường hợp chức danh, chức vụ Người quản lý doanh nghiệp Nhà nước đang giữ ở doanh nghiệp cũ thấp hơn chức danh, chức vụ dự kiến đảm nhiệm ở doanh nghiệp mới thì việc bổ nhiệm được thực hiện theo quy trình bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự từ nơi khác;

b) Đối với Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm lại kiểm soát viên tại doanh nghiệp mới theo quy định.

2. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chủ trì (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ) thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với các trường hợp sau:

a) Bổ nhiệm đối với người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp mới được thành lập;

b) Trường hợp thực hiện quy trình bổ nhiệm mà thời điểm đó nội bộ lãnh đạo doanh nghiệp mất đoàn kết, nhiều người vi phạm kỷ luật, nếu thực hiện quy trình bổ nhiệm sẽ thiếu khách quan;

c) Trường hợp vì thiên tai, tai nạn hoặc vì các lý do bất khả kháng khác mà doanh nghiệp không còn người lãnh đạo, quản lý.

3. Trường hợp doanh nghiệp chưa kiện toàn chức danh Chủ tịch Công ty, Giám đốc, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm việc giao quyền Chủ tịch Công ty, Giám đốc cho đến khi có quyết định bổ nhiệm chính thức. Thời gian giao quyền, giao phụ trách không tính vào thời gian giữ chức vụ khi được bổ nhiệm.

Điều 14. Hồ sơ bổ nhiệm

1. Tờ trình về việc đề nghị bổ nhiệm do người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ký.

2. Bản tổng hợp kết quả kiểm phiếu kèm theo biên bản kiểm phiếu ở các bước trong quy trình bổ nhiệm.

3. Sơ yếu lý lịch do cá nhân tự khai theo mẫu quy định, có dán ảnh màu khổ 4x6 cm, chụp trong thời gian không quá 06 tháng.
4. Bản tự kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất.
5. Nhận xét, đánh giá của Chủ tịch Công ty.
6. Nhận xét, đánh giá của cấp ủy cùng cấp.
7. Kết luận của cấp ủy có thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị.
8. Nhận xét của Chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình. Trường hợp nơi cư trú của bản thân khác với nơi cư trú của gia đình thì phải lấy nhận xét của Chi ủy nơi bản thân cư trú và nơi gia đình cư trú.
9. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu quy định.
10. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức vụ, chức danh bổ nhiệm. Trường hợp nhân sự có bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải được công nhận tại Việt Nam theo quy định.
11. Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng.
12. Các kết luận kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và các tài liệu có liên quan (nếu có).

Mục 2

BỔ NHIỆM LẠI

Điều 15. Thời điểm và thời hạn thực hiện bổ nhiệm lại

1. Khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại đối với người giữ chức danh, chức vụ và Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên. Trường hợp chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định tại khoản 3 Điều này thì Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản thông báo đề doanh nghiệp, cá nhân được biết.
2. Người giữ chức danh, chức vụ và Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm, tính đến thời điểm nghỉ hưu còn từ đủ 24 tháng công tác trở lên thì được xem xét bổ nhiệm lại, nếu được bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm được tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.
3. Các trường hợp chưa thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại:

a) Người giữ chức danh, chức vụ và Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử;

b) Người giữ chức danh, chức vụ và Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên đang trong thời gian điều trị nội trú từ 03 tháng trở lên tại các cơ sở y tế hoặc đang trong thời gian nghỉ chế độ thai sản.

4. Quyết định bổ nhiệm lại hoặc quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ phải được ban hành trước ngày hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm ít nhất 01 ngày làm việc.

Trường hợp người giữ chức danh, chức vụ và Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm mà chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh thì không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ đó do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 16. Điều kiện bổ nhiệm lại

1. Người giữ chức danh, chức vụ và Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và vẫn đủ tiêu chuẩn chức danh, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

2. Doanh nghiệp có nhu cầu (trừ Kiểm soát viên).

3. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao do cơ quan y tế có thẩm quyền chứng nhận.

4. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

5. Không trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử. Trường hợp doanh nghiệp đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra thì Ủy ban nhân dân tỉnh trao đổi với cơ quan thanh tra, kiểm tra về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại trước khi quyết định.

6. Một cá nhân được bổ nhiệm làm Chủ tịch Công ty không quá 02 nhiệm kỳ tại một doanh nghiệp, trừ trường hợp đã có trên 15 năm làm việc liên tục tại doanh nghiệp đó trước khi được bổ nhiệm lần đầu.

Một cá nhân được bổ nhiệm làm Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại một doanh nghiệp.

Điều 17. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm lại

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn giữ chức vụ theo quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Sở Nội vụ thông báo bằng văn bản đến người giữ chức danh, chức vụ và Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên biết và thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại.

2. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm lại đối với người giữ chức danh, chức vụ:

a) Người giữ chức danh, chức vụ làm bản tự nhận xét, đánh giá kết quả, ưu điểm, khuyết điểm, tồn tại, hạn chế của mình về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Sở Nội vụ;

b) Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt lấy ý kiến về việc bổ nhiệm lại: Thực hiện như quy định tại khoản 4 Điều 11 Quy chế này;

c) Tập thể lãnh đạo doanh nghiệp thảo luận và quyết định nhân sự:

Tập thể lãnh đạo doanh nghiệp thảo luận kết quả lấy ý kiến tín nhiệm tại hội nghị cán bộ chủ chốt; xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có); thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín. Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số thành viên tập thể lãnh đạo doanh nghiệp đồng ý; trường hợp nhân sự đạt tỷ lệ 50% thì do Chủ tịch Công ty quyết định; đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Lấy ý kiến bằng văn bản của cấp ủy cấp trên của cấp ủy doanh nghiệp đối với trường hợp nhân sự thuộc diện phải lấy ý kiến của cấp ủy cấp trên theo quy định.

Chủ tịch Công ty ra quyết định bổ nhiệm lại theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm lại đối với Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên.

a) Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên làm bản tự nhận xét, đánh giá kết quả, ưu điểm, khuyết điểm, tồn tại, hạn chế của mình về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ);

b) Sở Nội vụ trao đổi, thống nhất với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư;

c) Tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín.

Điều 18. Kéo dài thời gian giữ chức vụ

1. Trường hợp người giữ chức danh, chức vụ và Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 24 tháng công tác thì không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại và Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

2. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Sở Nội vụ thông báo bằng văn bản đến người giữ chức danh, chức vụ và Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên biết và thực hiện việc xem xét, kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

3. Việc xem xét kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với người giữ chức danh, chức vụ được thực hiện như sau:

a) Người giữ chức danh, chức vụ làm bản tự nhận xét, đánh giá kết quả, ưu điểm, khuyết điểm, tồn tại, hạn chế của mình về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ gửi Chủ tịch Công ty, Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Sở Nội vụ;

b) Tập thể lãnh đạo doanh nghiệp thảo luận, xem xét, nếu người quản lý doanh nghiệp Nhà nước còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì thống nhất biểu quyết bằng phiếu kín.

Nhân sự được đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số thành viên tập thể lãnh đạo doanh nghiệp đồng ý; trường hợp nhân sự đạt tỷ lệ 50% thì Chủ tịch Công ty báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

c) Lấy ý kiến bằng văn bản của cấp ủy cấp trên của cấp ủy doanh nghiệp đối với trường hợp nhân sự thuộc diện phải lấy ý kiến của cấp ủy cấp trên theo quy định;

d) Chủ tịch Công ty ra quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Việc xem xét kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên được thực hiện như sau:

a) Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên làm bản tự nhận xét, đánh giá kết quả, ưu điểm, khuyết điểm, tồn tại, hạn chế của mình về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Sở Nội vụ;

b) Sở Nội vụ trao đổi, thống nhất với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư;

c) Tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín.

Điều 19. Hồ sơ bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ

1. Tờ trình về việc đề nghị bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định do Giám đốc Sở Nội vụ ký.

2. Bản tổng hợp kết quả kiểm phiếu kèm theo biên bản kiểm phiếu ở các bước trong quy trình bổ nhiệm lại hoặc xem xét kéo dài thời gian giữ chức vụ.

3. Sơ yếu lý lịch do cá nhân tự khai theo mẫu quy định, có dán ảnh màu khổ 4x6 cm, chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

4. Bản tự nhận xét đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ.

5. Nhận xét, đánh giá của cấp ủy cùng cấp.

6. Kết luận của cấp ủy có thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị.

7. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình. Trường hợp nơi cư trú của bản thân khác với nơi cư trú của gia đình thì phải lấy nhận xét của chi ủy nơi bản thân cư trú và nơi gia đình cư trú.

8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu quy định.

9. Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng.

Chương IV

CỬ ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC; QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN, NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TẠI CÁC CÔNG TY CỔ PHẦN VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Mục 1

CỬ NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

Điều 20. Thời hạn cử làm đại diện phần vốn nhà nước

1. Thời hạn cử người đại diện phần vốn Nhà nước được xác định không quá nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trường hợp người đại diện phần vốn Nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh đề cử đề bầu, bổ nhiệm chức danh quản lý giữa nhiệm kỳ của chức danh đó thì thời hạn làm đại diện phần vốn Nhà nước là thời gian còn lại của nhiệm kỳ đó theo quy định của điều lệ doanh nghiệp.

2. Trường hợp người đại diện phần vốn Nhà nước được cử đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp khác thì thời hạn làm đại diện phần vốn Nhà nước được tính từ ngày quyết định cử đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp mới có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp thay đổi chức danh quản lý do thay đổi tên gọi doanh nghiệp thì thời hạn làm đại diện phần vốn nhà nước được tính từ ngày được cử đại diện phần vốn Nhà nước theo chức danh cũ theo tên gọi cũ của doanh nghiệp.

Điều 21. Điều kiện cử làm người đại diện phần vốn Nhà nước

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, Nhà nước và tiêu chuẩn cụ thể theo quy định của cơ quan có thẩm quyền:

- a) Công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;
- b) Có phẩm chất chính trị, đạo đức, có đủ năng lực hành vi dân sự, đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- c) Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật;
- d) Có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác phù hợp với yêu cầu của vị trí, chức danh được cử làm người đại diện;
- đ) Không trong thời gian cấm đảm nhiệm chức vụ, xem xét xử lý kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử, chấp hành hình phạt tù, thi hành quyết định kỷ luật;
- e) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của doanh nghiệp;
- g) Tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân được xác minh, có bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

3. Phải đủ tuổi (tính theo tháng) để công tác hết nhiệm kỳ của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị doanh nghiệp được cử làm người đại diện phần vốn nhà nước.

4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 22. Trình tự, thủ tục cử người đại diện phần vốn Nhà nước

1. Căn cứ vào giá trị vốn của Nhà nước, quy mô của doanh nghiệp và đối chiếu với điều kiện, tiêu chuẩn người đại diện phần vốn Nhà nước, Giám đốc Sở Sở Nội vụ đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương, số lượng, cơ cấu, nguồn nhân sự và dự kiến nhân sự cụ thể để cử làm người đại diện phần vốn Nhà nước, gồm các thông tin: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quê quán; ngày vào Đảng (nếu là đảng viên); trình độ chuyên môn nghiệp vụ; trình độ lý luận chính trị (nếu có); chức danh quản lý; cơ quan, đơn vị đang công tác.

2. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương thì Sở Nội vụ tiến hành một số công việc sau:

a) Gặp nhân sự được dự kiến đề cử làm người đại diện phần vốn Nhà nước để nhân sự cam kết tuân thủ các chủ trương, nghị quyết, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và việc thực hiện các vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ của người đại diện phần vốn Nhà nước nếu được cử;

b) Trao đổi và lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo nơi nhân sự đang công tác về chủ trương cử người đại diện phần vốn Nhà nước; xác minh lý lịch của nhân sự.

3. Lấy ý kiến bằng văn bản của cấp ủy cùng cấp về nhân sự dự kiến đề cử làm người đại diện phần vốn Nhà nước (nếu có).

4. Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, kết luận những vấn đề phát sinh (nếu có), thảo luận, quyết định cử người đại diện phần vốn Nhà nước.

Điều 23. Hồ sơ cử người đại diện phần vốn Nhà nước

1. Tờ trình về việc đề nghị cử người đại diện phần vốn Nhà nước do Giám đốc Sở Nội vụ ký.

2. Sơ yếu lý lịch do cá nhân tự khai theo mẫu quy định, có dán ảnh màu khổ 4x6 cm, chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

3. Bản tự kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất.

4. Nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ quan, tổ chức đang quản lý người được đề nghị cử làm người đại diện phần vốn Nhà nước.

5. Kết luận của cấp ủy có thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị.
6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình. Trường hợp nơi cư trú của bản thân khác với nơi cư trú của gia đình thì phải lấy nhận xét của chi ủy nơi bản thân cư trú và nơi gia đình cư trú.
7. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu quy định.
8. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức vụ, chức danh bổ nhiệm. Trường hợp nhân sự có bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải được công nhận tại Việt Nam theo quy định.
9. Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng.
10. Bản cam kết tuân thủ các chủ trương, nghị quyết, chỉ đạo của chủ sở hữu và việc thực hiện các vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ của người đại diện phần vốn Nhà nước với chủ sở hữu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua.

Mục 2

QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN, NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN TỈNH TẠI CÁC CÔNG TY CỔ PHẦN VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Chủ tịch công ty do chủ sở hữu công ty bổ nhiệm. Chủ tịch công ty nhân danh chủ sở hữu công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty; nhân danh công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ quyền và nghĩa vụ của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu công ty về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Quyền, nghĩa vụ và chế độ làm việc của Chủ tịch công ty được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. Quyết định của Chủ tịch công ty về thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty có hiệu lực kể từ ngày được chủ sở hữu công ty phê duyệt, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Điều 25. Quyền của người đại diện

1. Được Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giới thiệu tham gia Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, ban điều hành doanh nghiệp theo quy định.
2. Được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền tham gia ý kiến và biểu quyết tại cuộc họp theo số cổ phần được ủy quyền đại diện.
3. Được hưởng tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.
4. Được tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật thông tin do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.
5. Được đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ được giao; giải quyết chế độ, chính sách đối với Người đại diện theo quy định của pháp luật khi được thôi làm đại diện.
6. Được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Nghĩa vụ của người đại diện

1. Người đại diện có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ doanh nghiệp do mình làm người đại diện và các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ được giao; giữ gìn bí mật thông tin, bí quyết kinh doanh của doanh nghiệp; bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước tại doanh nghiệp. Không lợi dụng quyền hạn được giao, lạm dụng chức vụ gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; không chiếm dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi cá nhân hoặc gây thiệt hại cho doanh nghiệp. Người đại diện tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và các doanh nghiệp khác theo quy định phải nghiên cứu, thực hiện, có ý kiến tại doanh nghiệp theo quy định về quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.
2. Đối với nội dung phải xin ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh thì sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh, người đại diện phải tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định theo đúng ý kiến chỉ đạo bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp có nội dung phát sinh thêm chưa xin được ý kiến chỉ đạo thì đề nghị cuộc họp cho biểu quyết tại cuộc họp sau, sau khi người đại diện phần vốn nhà nước xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Người đại diện được Ủy ban nhân dân tỉnh giới thiệu tham gia ứng cử, đề cử vào bộ máy quản lý, điều hành doanh nghiệp phải thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và thực hiện quyền, trách nhiệm của người quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, Điều lệ doanh nghiệp, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của doanh nghiệp và chủ sở hữu.

4. Phải thường xuyên theo dõi, thu thập thông tin về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh; giám sát tình hình tài chính; gửi các báo cáo định kỳ, báo cáo bất thường và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Đặc biệt, kịp thời báo cáo những thông tin về phát sinh đột xuất, hoạt động bất thường, vi phạm pháp luật của doanh nghiệp và khuyến cáo doanh nghiệp thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

5. Theo dõi, giám sát, đôn đốc thu hồi công nợ và các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước tại doanh nghiệp.

6. Phải chịu trách nhiệm và bồi thường vật chất khi gây ra thiệt hại cho Nhà nước do thiếu trách nhiệm, lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, vi phạm pháp luật, Điều lệ doanh nghiệp và các quy định của Quy chế này.

7. Đối với trường hợp Người đại diện không tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban điều hành doanh nghiệp có nghĩa vụ yêu cầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban điều hành doanh nghiệp cung cấp tài liệu, thông tin theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ doanh nghiệp và thực hiện đầy đủ chế độ thông tin định kỳ, đột xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Quy chế này.

8. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 27. Nhiệm vụ, trách nhiệm của Người đại diện

1. Thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn do chủ sở hữu phần vốn nhà nước giao

a) Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần mà Nhà nước nắm giữ từ 36% vốn điều lệ trở lên phải xin ý kiến Chủ sở hữu phần vốn nhà nước bằng văn bản để tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của Hội đồng quản trị về các vấn đề sau đây:

- Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp.

- Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp.

- Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.

- Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Đề cử đề bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) doanh nghiệp.

- Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển.

- Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của doanh nghiệp tại công ty con; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết.

- Chủ trương mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp; chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp.

- Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hàng năm;

- Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp.

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ doanh nghiệp về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, phân cấp giữa Hội đồng quản trị và Ban giám đốc của doanh nghiệp, Quy chế: Tuyển dụng; Quản lý tài chính; Trả lương người quản lý; Trả lương người lao động; Chi tiêu nội bộ; Làm việc của Hội đồng quản trị (Quy chế quản trị nội bộ); Quản lý nợ; Quản lý đầu tư, mua sắm tài sản; Quản lý sử dụng tài sản, hoạt động của Ban Kiểm soát.

b) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quy định tại khoản 8 Điều này.

2. Báo cáo kịp thời về việc doanh nghiệp có phần vốn góp của Nhà nước hoạt động thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán và những trường hợp sai phạm khác.

3. Định kỳ hằng năm và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu, người đại diện phần vốn nhà nước tổng hợp, báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính và kiến nghị giải pháp.

4. Yêu cầu doanh nghiệp có phần vốn góp của Nhà nước nộp vào ngân sách nhà nước khoản lợi nhuận, cổ tức được chia tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty.

5. Không được tiếp tục làm người đại diện khi thực hiện không đúng quyền, trách nhiệm được giao hoặc không còn đáp ứng tiêu chuẩn của người đại diện.

6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi vi phạm gây tổn thất vốn nhà nước.

7. Thực hiện quyền, trách nhiệm khác quy định tại điều lệ của doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước, pháp luật về doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

8. Ngoài ra Người đại diện phần vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh tại công ty cổ phần có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về việc thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước, Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 28. Chế độ thông tin, báo cáo đối với Người quản lý tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ và Người đại diện phần vốn nhà nước tại các Công ty cổ phần do Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang làm Chủ sở hữu.

1. Báo cáo định kỳ

a) Tháng 01 hàng năm, xây dựng chương trình kế hoạch công tác năm gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (đối với Người đại diện phần vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các Công ty cổ phần).

b) Xây dựng kế hoạch tài chính năm tiếp theo trên cơ sở năm báo cáo trước ngày 31/7 gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của năm báo cáo. Lập kế hoạch tài chính năm tiếp theo trước ngày 31/12 gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và giao chỉ tiêu giám sát để làm căn cứ đánh giá và xếp loại doanh nghiệp hàng năm của đơn vị.

c) Báo cáo giám sát tài chính 06 tháng (đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ và các Công ty cổ phần do Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang nắm giữ trên 50% vốn điều lệ) hoàn thành trong tháng 7 hàng năm và giám sát tài chính năm, hoàn thành trong tháng 4 hàng năm gửi Sở Tài chính thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính.

d) Báo cáo kết quả tự xếp loại doanh nghiệp, Người quản lý doanh nghiệp và Người đại diện hàng năm của đơn vị, số liệu trên báo cáo đã được kiểm toán (hoàn thành tháng 3 hàng năm) gửi Sở Tài chính, Sở Nội vụ để phối hợp các đơn vị có liên quan thẩm định, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt gửi Bộ Tài chính.

d) Báo cáo tài chính: cuối kỳ kế toán quý, năm, doanh nghiệp phải thực hiện lập báo cáo tài chính quý, năm của doanh nghiệp (bao gồm báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con). Báo cáo tài chính quý, năm doanh nghiệp lập dạng đầy đủ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh và thực hiện công bố thông tin lên Hệ thống thông tin quản lý, giám sát vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Hệ thống MIS) để Sở Tài chính thẩm định và phê duyệt.

e) Báo cáo một số chỉ tiêu ngoại bảng cân đối kế toán theo Phụ lục số 03: quý (đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ) chậm nhất là 20 ngày; năm chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán quý, năm gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh và thực hiện công bố thông tin lên Hệ thống MIS để Sở Tài chính thẩm định và phê duyệt.

g) Báo cáo định kỳ hàng quý, năm: Người quản lý doanh nghiệp và Người đại diện phần vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh tại công ty cổ phần có trách nhiệm tổng hợp và phân tích đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp gửi Sở Tài chính thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hết hạn lập báo cáo tài chính quý, năm).

2. Báo cáo bất thường

Người quản lý tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ và Người đại diện phần vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công ty cổ phần có trách nhiệm báo cáo đầy đủ cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính và các Sở, ngành có liên quan những thông tin bất thường có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp hoặc ảnh hưởng tới lợi ích doanh nghiệp, của Chủ sở hữu phần vốn Nhà nước trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày người đại diện có được các thông tin bất thường của doanh nghiệp như: tài khoản doanh nghiệp bị ngân hàng phong tỏa; doanh nghiệp tạm dừng kinh doanh; bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép thành lập và hoạt động; có quyết định khởi tố đối với thành viên Hội đồng quản trị; kết luận kiểm tra, thanh tra của cơ quan thuế, cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán nhà nước và các tranh chấp về tài sản, vốn, đất đai, lao động và các nội dung bất thường khác (nếu có).

3. Báo cáo theo yêu cầu đột xuất

Căn cứ mục đích quản lý, giám sát hoặc yêu cầu của cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan quản lý Nhà nước có thể yêu cầu Người đại diện cung cấp thông tin có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, về việc đầu tư, tình hình tài chính doanh nghiệp. Khi được yêu cầu, người đại diện phải có trách nhiệm báo cáo đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan quản lý Nhà nước.

4. Hình thức báo cáo

a) Người đại diện báo cáo Chủ sở hữu phần vốn Nhà nước, các cơ quan quản lý nhà nước bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu phần vốn Nhà nước, các cơ quan quản lý Nhà nước về nội dung báo cáo.

b) Đối với các thông tin, tài liệu mật, người đại diện thực hiện theo các quy định của pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Đối với các công việc đột xuất hoặc những vấn đề phát sinh tại cuộc họp cần xin ý kiến chỉ đạo gấp, người đại diện có thể báo cáo thông qua các phương tiện: điện thoại, fax, email để Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến chỉ đạo.

Điều 29. Mối quan hệ giữa Người đại diện và Chủ sở hữu phần vốn nhà nước

1. Chủ sở hữu phần vốn nhà nước có trách nhiệm

a) Cử Người đại diện để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp.

b) Miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện; quyết định tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm (nếu có) và các lợi ích khác của Người đại diện; quy định bằng văn bản về sự phân công, phối hợp giữa những người đại diện (trường hợp có từ hai Người đại diện trở lên) tại doanh nghiệp và giữa Người đại diện với Chủ sở hữu phần vốn nhà nước; đánh giá đối với Người đại diện.

c) Yêu cầu Người đại diện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn nhà nước, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

d) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Người đại diện, phát hiện những thiếu sót, yếu kém của Người đại diện để ngăn chặn, xử lý và chấn chỉnh kịp thời.

đ) Giao nhiệm vụ và chỉ đạo Người đại diện bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của nhà nước tại doanh nghiệp. Yêu cầu Người đại diện báo cáo theo quy định hoặc đột xuất việc thực hiện nhiệm vụ được giao, quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ của Người đại diện.

e) Có trách nhiệm đánh giá Người đại diện chuyên trách theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ trên cơ sở đó quyết định việc trả lương, thù lao, tiền thưởng, lợi ích khác (nếu có) cho Người đại diện.

g) Có ý kiến chỉ đạo kịp thời bằng văn bản khi Người đại diện xin ý kiến trong thời hạn 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận theo dấu công văn đến hoặc nhận thông báo qua điện tử) hoặc thời hạn khác theo yêu cầu để Người đại diện biết và thực hiện. Trường hợp tài liệu không đủ, không có cơ sở để tham gia ý kiến thì trong vòng ba (03) ngày làm việc (kể từ khi nhận được tài liệu, nhận được thông báo qua các phương tiện thông tin), Chủ sở hữu phần vốn nhà nước phải có văn bản để Người đại diện biết và bổ sung hoàn chỉnh tài liệu, thông tin.

h) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

2. Người đại diện có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và các quyền nghĩa vụ thực hiện theo quy định tại Quy chế.

Điều 30. Mỗi quan hệ giữa Người đại diện và Doanh nghiệp có phần vốn góp của Nhà nước

1. Doanh nghiệp có phần vốn góp của Nhà nước có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các Hồ sơ tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, về việc đầu tư, tình hình tài chính, những nội dung khác (nếu có) cho Người đại diện khi được yêu cầu theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Điều lệ của doanh nghiệp.

2. Người đại diện phần vốn nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh giao là Người đại diện phụ trách chung chịu trách nhiệm tổng hợp các ý kiến tham gia, các số liệu của các Người đại diện vào các báo cáo, chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của các Người đại diện; khi gửi báo cáo cho Chủ sở hữu phần vốn nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước thì đồng thời gửi báo cáo đó cho doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp có ý kiến khác với nội dung báo cáo, đánh giá nhận xét của Người đại diện thì trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Người đại diện, doanh nghiệp phải có văn bản gửi đến Chủ sở hữu phần vốn nhà nước để xem xét.

3. Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trước khi gửi báo cáo cho Chủ sở hữu phần vốn nhà nước thực hiện lấy ý kiến của doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp có ý kiến khác với nội dung báo cáo, đánh giá nhận xét của Người đại diện thì doanh nghiệp trực tiếp bàn bạc, giải thích các nội dung khác đó với Người đại diện để có sự đồng thuận trong báo cáo đánh giá, nhận xét. Sau khi bàn bạc nếu còn ý kiến khác nhau thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 31. Mỗi quan hệ giữa các Người đại diện

1. Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả công việc được Chủ sở hữu phần vốn nhà nước giao, đồng thời cùng với các Người đại diện khác chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung (trường hợp doanh nghiệp có từ 02 người đại diện trở lên).

2. Người đại diện được Chủ sở hữu phần vốn nhà nước giao là Người đại diện phụ trách chung chịu trách nhiệm tổng hợp các ý kiến tham gia, các số liệu của các Người đại diện vào các báo cáo, chương trình kế hoạch công tác để báo cáo Chủ sở hữu phần vốn nhà nước, bao gồm cả chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của các Người đại diện (trong trường hợp doanh nghiệp có từ 02 người đại diện trở lên).

Điều 32. Tiền lương, thưởng và quyền lợi khác của Người đại diện

1. Người đại diện là thành viên chuyên trách trong ban quản lý, điều hành doanh nghiệp được hưởng tiền lương, tiền thưởng, thù lao và lợi ích khác theo kết quả quản lý, điều hành doanh nghiệp, kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh quy định về tiền lương, tiền thưởng tại Điều lệ doanh nghiệp và quy định pháp luật.

Trường hợp người đại diện là thành viên chuyên trách quản lý, điều hành tại doanh nghiệp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì được nhận tiền lương của một chức danh cao nhất.

2. Người đại diện là thành viên kiêm nhiệm không chuyên trách trong ban quản lý, điều hành doanh nghiệp thì được hưởng chế độ thù lao theo công việc, thời gian làm việc và phụ cấp, tiền thưởng, các quyền lợi khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức và chi trả thù lao căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 33. Chế độ báo cáo của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Trưởng Ban kiểm soát tại các Công ty cổ phần có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang

1. Tháng 01 hàng năm, xây dựng chương trình kế hoạch công tác năm báo cáo gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Báo cáo Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hàng quý kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Công ty theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các nội dung khác có liên quan. Ngoài ra, Kiểm soát viên/Trưởng ban Ban Kiểm soát thực hiện báo cáo theo yêu cầu đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan quản lý về tài chính và cơ quan quản lý nhà nước.

3. Kiểm soát viên/Trưởng ban Ban Kiểm soát có trách nhiệm giám sát kết quả hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty, giám sát Người quản lý doanh nghiệp, Người đại diện phần vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ và các Công ty cổ phần thực hiện tốt quy định Luật Doanh nghiệp; Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Điều lệ của doanh nghiệp.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 34. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ và các công ty cổ phần có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang

1. Quán triệt cho Người quản lý doanh nghiệp, cán bộ, công nhân viên, người lao động của doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân có liên quan và tổ chức thực hiện đúng các nội dung của Quy chế này.

2. Hằng năm, doanh nghiệp thực hiện công tác thống kê, bổ sung hồ sơ của Người quản lý doanh nghiệp Nhà nước và Người đại diện phần vốn Nhà nước như quy định đối với công chức để gửi Sở Nội vụ lưu giữ vào hồ sơ cá nhân theo quy định.

3. Trên cơ sở Quy chế này xây dựng các quy định cụ thể để tổ chức thực hiện đảm bảo quy định.

Điều 35. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc cho ý kiến đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Công ty, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn Nhà nước và khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người đại diện phần vốn Nhà nước theo phân cấp.

3. Cho ý kiến để Chủ tịch Công ty đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với kế toán trưởng theo phân cấp.

4. Lưu giữ và quản lý hồ sơ cá nhân của Người quản lý doanh nghiệp, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ; Trưởng ban Ban Kiểm soát do Ủy ban nhân dân tỉnh đề cử tại các Công ty cổ phần có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang và người đại diện phần vốn Nhà nước theo phân cấp quản lý cán bộ và thực hiện như lưu giữ hồ sơ đối với công chức.

Điều 36. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Nội vụ trong thực hiện trình tự đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Người quản lý doanh nghiệp, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ; Trưởng ban Ban Kiểm soát do Ủy ban nhân dân tỉnh đề cử tại các Công ty cổ phần có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang và người đại diện phần vốn Nhà nước theo quy định.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh số lượng, thành phần và cơ cấu người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp có phần vốn Nhà nước.

3. Có ý kiến tham gia đánh giá, xếp loại đối với Người quản lý doanh nghiệp, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ; Trưởng ban Ban Kiểm soát do UBND tỉnh đề cử tại các Công ty cổ phần có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang và người đại diện phần vốn Nhà nước theo quy định.

4. Phối hợp với Sở Nội vụ cho ý kiến để Chủ tịch công ty đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với kế toán trưởng.

5. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại hàng năm đối với các doanh nghiệp theo quy định.

Điều 37. Các sở, ban, ngành tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và Người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để tổng hợp xem xét, quyết định./.

